

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 16- 9- 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thy Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đích.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HPT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: K159 Đường P, Tổ 85 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.  
Có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Từ Văn H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Phòng 515 Khu chung cư C2 nhà D đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Từ Văn H vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, bất đồng với nhau trong cách nuôi dạy con cái và mâu thuẫn hai bên gia đình, hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên bà và ông Từ Văn H sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Từ Văn H.

- Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Minh T xác định có 02 con chung là Từ Minh D, sinh ngày 05/7/2019 và Từ Minh K, sinh ngày 24/9/2020. Nếu ly hôn, bà Võ Thị Minh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Từ Minh K. Bà đồng ý giao con chung Từ Minh D cho ông Từ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Minh T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị Minh T xác định không có nợ chung.

\* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Từ Văn H đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng ông Từ Văn H không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

\* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Võ Thị Minh T đối với ông Từ Văn H. Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Võ Thị Minh T được ly hôn với ông Từ Văn H.

- Về con chung:

Giao con chung Từ Minh K, sinh ngày 24/9/2020 cho bà Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Từ Minh D, sinh ngày 05/7/2019 cho ông Từ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Minh T xác định không có. Ông Từ Văn H không có lời khai nên không xác định tài sản chung và nợ chung, do đó không đề cập đến. Nếu sau này có tranh chấp thì ông Từ Văn H, bà Võ Thị Minh T có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn ông Từ Văn H đang cư trú tại Phòng 515 Khu chung cư C2 nhà D đường D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Từ Văn H nhưng tại phiên tòa ông Từ Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Từ Văn H.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Võ Thị Minh T và ông Từ Văn H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Võ Thị Minh T trình bày là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau và bất đồng với nhau trong cách nuôi dạy con cái và mâu thuẫn hai bên gia đình, hiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên bà và ông Từ Văn H sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau nữa. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị Minh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn ông Từ Văn H. Còn bị đơn ông Từ Văn H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Minh T thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Từ Văn H nhiều lần để tham gia hoà giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Từ Văn H không chấp hành. Điều này thể hiện ông Từ Văn H vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ

với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông Từ Văn H không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Võ Thị Minh T nữa, mặt khác chính quyền địa phương nơi ông, bà đang cư trú cung cấp thì vợ chồng có có phát sinh cãi vã nhưng nguyên nhân cụ thể thế nào thì không nắm rõ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Võ Thị Minh T là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa bà Võ Thị Minh T và ông Từ Văn H có 02 người là Từ Minh D, sinh ngày 05/7/2019 và Từ Minh K, sinh ngày 24/9/2020. Tại phiên tòa, bà Võ Thị Minh T có nguyện vọng xin được nuôi con chung Từ Minh K. Đối với con Từ Minh D hiện đang được ông Từ Văn H và cha mẹ của ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên bà đồng ý giao con chung cho ông Từ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Minh T về việc nuôi con chung thì thấy hiện nay con Từ Minh K đang được bà Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và phát triển tốt. Con Từ Minh D hiện đang được ông Từ Văn H và cha mẹ của ông H trực tiếp nuôi dưỡng và phát triển tốt vì vậy HĐXX thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của các con mà nên tiếp tục giao con Từ Minh K cho bà Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Từ Minh D cho ông Từ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với cuộc sống hiện tại của các con và phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Từ Văn H vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có hay không, do đó HĐXX thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Tòa án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà Võ Thị Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Võ Thị Minh T đối với ông Từ Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Minh T được ly hôn với ông Từ Văn H.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao con chung Từ Minh K, sinh ngày 24/9/2020 cho bà Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Giao con chung Từ Minh D, sinh ngày 05/7/2019 cho ông Từ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các

bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Võ Thị Minh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 0003295 ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**







